

Bản án số: 67/2019/HC - PT

Ngày 26 - 02 - 2019

V/v Khiếu nại quyết định bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư và quyết định giải quyết khiếu nại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh , Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Duy Dũng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; tiến hành mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 456/2018/TLPT-HC ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc “*khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2018/HC-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 116/2019/QĐPT - HC ngày 26 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Ngô Hoàng H, sinh năm 1973 (*có mặt*).

Địa chỉ: xã Gành D, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Ngô Hoàng H: Ông Chiêm Hoàng O(Theo văn bản ủy quyền đề ngày 22/10/2017),(có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang (có văn bản ngày 22/10/2018 đề nghị xét xử vắng mặt suốt quá trình tố tụng phúc thẩm).

2.2- Ủy ban nhân dân huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Phú Q: Ông Mai Văn H1 - Chủ tịch (có văn bản ngày 22/10/2018 đề nghị xét xử vắng mặt suốt quá trình tố tụng phúc thẩm).

2.3- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông Phạm Vũ H2 (có văn bản ngày 17/10/2018 đề nghị xét xử vắng mặt suốt quá trình tố tụng phúc thẩm).

- Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông Mai Anh N- Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (theo văn bản ủy quyền số 141/UQ- UBND ngày 14/02/2019), (có mặt).

- Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông Phùng Quốc B - Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang (có mặt).

3. Người kháng cáo: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Ngô Hoàng H trình bày:

Năm 1994 cha mẹ của ông Ngô Hoàng H là ông Ngô Văn R và bà Lê Thị H3 đến ấp Bãi D, xã Gành D, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang khai hóa và sử dụng diện tích đất khoảng 18.000 m² để trồng các loại cây ăn trái như mít, dứa... Trong diện tích đất này vợ chồng ông R, bà H3 có cho con ruột là ông Ngô Hoàng H một phần khoảng 5.000 m² vào năm 2000.

Ngày 27/4/2004 Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt UBND) huyện Phú Q ra Quyết định số 2494/QĐ-UBND thu hồi 17.606,6 m² đất của ông R, bà H3 (trong đó có phần diện tích đã cho ông H) nhưng thực tế ông R, bà H3, ông H không bị thu hồi mà vẫn tiếp tục sử dụng đất của mình.

Ngày 26/11/2013 UBND huyện Phú Q ban hành Quyết định số 5713/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Ngô Hoàng H số tiền 418.074.100 đồng, trong đó chỉ hỗ trợ về đất đai, bồi thường hoa màu, vật kiến trúc mà không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất, không hỗ trợ di dời và chuyển đổi nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Ông H khiếu nại yêu cầu UBND huyện Phú Q bồi thường quyền sử dụng đất, bồi thường cây trồng còn thiếu và cấp nền tái định cư cho ông.

Ngày 30/11/2015 UBND huyện Phú Q ban hành Quyết định số 6283/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Ngô Hoàng H để thực hiện dự án khu du lịch sinh thái Bãi Dài tại xã Gành D, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang. Nội dung Quyết định số 6283/QĐ-UBND thu hồi của ông H diện tích 5.204,9 m², vị trí, ranh giới được xác định theo trích đo địa chính tỷ lệ 1/1432 do Trung tâm kỹ thuật và phát triển quỹ đất tỉnh Kiên Giang lập ngày 24/11/2015. Ông H cho rằng việc lập sơ đồ địa chính để thu hồi đất (ngày 24/11/2015) và quyết định thu hồi đất (ngày 30/11/2015) sau ngày ra quyết định bồi thường (ngày 26/11/2015) là trái pháp luật nên khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Phú Q;

Ngày 25/11/2015 Chủ tịch UBND huyện Phú Q ban hành Quyết định số 6763/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng H, nội dung thống nhất bổ sung Quyết định số 5713/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 về việc hỗ trợ và tái định cư cho ông Ngô Hoàng H từ mức 40% giá đất rừng sản xuất lên 60% giá đất nông nghiệp đối với diện tích 2.712,1 m², hỗ trợ cây trồng còn thiếu và hỗ trợ tái định cư theo Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh Kiên Giang. Không thừa nhận nội dung khiếu nại của ông H về việc yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất diện tích 5.204,9m².

Không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Phú Q, ông Ngô Hoàng H khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

Ngày 23/8/2016 Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 1896/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai của ông Ngô Hoàng H, công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết tại Quyết định số 6763/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Chủ tịch UBND huyện Phú Q.

Ông Ngô Hoàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5713/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của UBND huyện Phú Q về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Ngô Hoàng H; Quyết định số 6763/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Chủ tịch UBND huyện Phú Q và Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng H. Buộc UBND huyện Phú Q bồi thường, hỗ trợ đất khi thu hồi đất của ông theo quy định của pháp luật. Lý do: Nguồn gốc đất gia đình ông đã sử dụng từ năm 1994 nên UBND huyện Phú Q phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông theo quy định của pháp luật, UBND huyện Phú Q chỉ áp dụng chính sách hỗ trợ là không đúng.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng H tại văn bản số 1889/UBND-NCPC ngày 12/12/2017 như sau:

Diện tích đất 15.754,6 m² tại ấp Gành D, xã Gành D, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang trước năm 1994 là đất rừng tự nhiên do Nhà nước quản lý. Năm 1994 ông Ngô Văn R vào khai phá diện tích đất trên sử dụng trồng cây ăn trái và hoa màu. Đến ngày 16/8/1998 UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 2163/QĐ-UB về việc giao

đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Phú Q (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ Phú Q), trong đó có diện tích đất 15.754,6 m² nêu trên. Quá trình sử dụng đến năm 1999 ông R tiếp tục phát dọn thêm diện tích 1.846m² (giáp với diện tích 15.754,6 m²) sử dụng trồng cây ăn trái và hoa màu (việc phát dọn này đã bị Trạm Kiểm lâm Gành D, huyện Phú Q lập biên bản vi phạm hành chính số 0567 ngày 05/01/1999). Tổng diện tích ông R sử dụng là 17.600,6 m².

Năm 2003 UBND tỉnh Kiên Giang thành lập đoàn thanh tra quản lý, sử dụng đất đai tại xã Gành D, huyện Phú Q và Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 28/01/2004 xử lý kết quả thanh tra. Thực hiện Quyết định xử lý thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, ngày 28/7/2004 UBND huyện Phú Q ra Quyết định số 2494/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 17.600,6m² do hộ ông R chiếm sử dụng đất Nhà nước quản lý. Nhưng thực tế gia đình ông R không chấp hành giao đất, vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng. Trước đó, năm 2000, ông R đã cho con trai ruột là ông Ngô Hoàng H diện tích 4.712,1 m² (nằm trong diện tích đất 15.754,6 m² ông R khai phá năm 1994); đồng thời ông H có phát dọn sử dụng thêm diện tích 492,8 m² (giáp với diện tích đất 4.712,1 m²). Tổng cộng ông H sử dụng diện tích đất là 5.204,9m².

Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang xét thấy việc sử dụng đất 5.204,9m² của ông Ngô Hoàng H là không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 50 Luật đất đai năm 2003; thuộc trường hợp không được bồi thường quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật đất đai năm 2003.

Từ những cơ sở trên, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang cho rằng việc ông H yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình xét xử sơ thẩm, Chủ tịch UBND huyện Phú Q không có văn bản cũng như ý kiến gì về vụ án.

**** Tại bản án sơ thẩm số 30/2018/HC-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:***

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng H yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 5713/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Ngô Hoàng H; Quyết định số 6739/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ cho ông Ngô Hoàng H; Quyết định 6763/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng H; Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng H; Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành quyết định

bồi thường, hỗ trợ cho ông Ngô Hoàng H đối với diện tích đất 5.204,9m² tại ấp Gành D, xã Gành D, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 30/2018/HC-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người kháng cáo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thừa nhận về căn cứ viện dẫn điều luật, cũng như về trình tự ban hành các quyết định thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ về đất đai... đối với ông Ngô Hoàng H thiếu chính xác; tuy nhiên xét về bản chất, nội dung của các quyết định trên là giải quyết đúng quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang theo hướng sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng H.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu cho rằng: Những căn cứ nhận định của bản án sơ thẩm về việc đánh giá những sai sót của các quyết định hành chính liên quan đến việc thu hồi và bồi thường hỗ trợ về đất đai đối với ông Ngô Hoàng H là có căn cứ pháp luật. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Ngô Hoàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định Hành chính số 5713/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của UBND huyện Phú Q; Số 6763/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 và số 6739/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của Chủ tịch UBND huyện Phú Q; Số 1896/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang và Buộc UBND huyện Phú Q bồi thường, hỗ trợ đất khi thu hồi đất của ông theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Ngô Hoàng H là thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét về nội dung:

[2.1] Phần đất của ông Ngô Hoàng H bị UBND thu hồi để thực hiện khu du lịch sinh thái Bãi Dài có nguồn gốc của ông Ngô Văn R và bà Lê Thị H3 (*cha mẹ ông H*)

khai phá từ năm 1994 với diện tích 15.754,6m² để sử dụng trồng cây ăn trái và hoa màu. Cho dù vào ngày 16/8/1998 UBND tỉnh Kiên Giang có ban hành Quyết định số 2163/QĐ-UB về việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng Phú Q (nay là cho Ban quản lý rừng phòng hộ Phú Q); trong đó có cả phần diện tích đất 15.754,6m² mà vợ ông, bà Ngô Văn R, Lê Thị H3 khai phá từ năm 1994.

Như vậy việc giao đất nêu trên tại Quyết định số 2163/QĐ-UB ngày 16/8/1998 của UBND tỉnh Kiên Giang là chưa phù hợp đối với phần diện tích đất 15.754,6m² của ông, bà Ngô Văn R, Lê Thị H3; Bởi theo Điều 21 Luật đất đai năm 1993 quy định: “Việc quyết định giao đất có người đang sử dụng cho người khác chỉ được tiến hành khi có Quyết định thu hồi đất đó”.

[2.2] Đến năm 2000, ông R, bà H3 cho ông H diện tích 4.712,1m² nằm trong phần diện tích đất 15.754,6m² đất trên. Đồng thời ông H có khai phá thêm diện tích 492,8m², nên tổng diện tích đất ông H sử dụng là 5.204,9m². Nhưng tại Quyết định thu hồi đất số 2494/QĐ-UB ngày 28/7/2004 của UBND huyện Phú Q chỉ điều chỉnh thu hồi đối với ông Ngô Văn R diện tích đất 17.600,6m²; Trong đó có phần diện tích đất 4.712,1m² ông H đang sử dụng, nhưng không được Quyết định số 2494/QĐ-UB đề cập. Như vậy Quyết định số 2494/QĐ-UB ngày 28/7/2004 của UBND huyện Phú Q điều chỉnh chưa đầy đủ về đối tượng đất bị thu hồi.

[2.3] Như đã phân tích trên, ngày 26/11/2013 UBND huyện Phú Q ban hành Quyết định số 5713/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông H với số tiền 418.074.100 đồng là chưa đúng quy định; vì phần diện tích 5.204,9m² đất của ông H đang sử dụng, chưa có quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[3] Ngày 30/11/2015 UBND huyện Phú Q ban hành Quyết định số 6283/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 5.204,9m² của ông H. Như vậy đối với phần diện tích đất 5.204,9m² ông H đã sử dụng từ năm 2000 và bị UBND huyện Phú Q ban hành Quyết định thu hồi số 6283/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 đây là thời điểm Luật đất đai năm 2013 đang có hiệu lực pháp luật; nên phải căn cứ vào luật đất đai năm 2013 để giải quyết.

[3.1] Tại khoản 2 Điều 77 của Luật đất đai năm 2013 quy định: “Đối với đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không có Giấy chứng nhận hoặc không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này thì được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng”.

[3.2] Từ quy định trên; Trường hợp diện tích đất 5.204,9m² của ông H bị thu hồi phải được bồi thường theo quy định. Cho nên Bản án sơ thẩm số 30/2018/HC-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng H và tuyên xử: Hủy Quyết định số 5713/QĐ-UBND ngày

26/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Ngô Hoàng H; Hủy Quyết định số 6739/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ cho ông Ngô Hoàng H; Hủy Quyết định 6763/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng H; Hủy Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng H và Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Ngô Hoàng H đối với diện tích đất 5.204,9m² đất tại ấp Gành D, xã Gành D, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[5] Như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như quan điểm đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2018/HC-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng H yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 5713/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Ngô Hoàng H;
- Hủy Quyết định số 6739/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ cho ông Ngô Hoàng H;
- Hủy Quyết định 6763/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng H;
- Hủy Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngô Hoàng H.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Ngô Hoàng H đối với diện tích đất 5.204,9m² đất tại ấp Gành D, xã Gành D, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Ủy ban nhân dân huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí hành chính phúc thẩm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã có dự nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm số tiền 300.000 đồng, được thể hiện theo Biên lai thu số 0007030 ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Cục Thi hành án dân tỉnh Kiên Giang, nay được chuyển thu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Đương sự;
- Lưu: HSPA, THCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi